

**PHỤ LỤC 02: Kết quả thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh
và Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm (2020- 2025)**

(Kèm theo Báo cáo số -BC/ĐU ngày /5/2025 của Đảng uỷ Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mục tiêu NQ Đại hội Đảng bộ tỉnh (Lần thứ XIV) - 11 chỉ tiêu	Mục tiêu KH UBND tỉnh 5 năm (2020- 2025) -21 chỉ tiêu	Kết quả thực hiện NQ Đảng bộ tỉnh (Lần thứ XIV)	Kết quả thực hiện KH UBND tỉnh 5 năm (2020- 2025)	So sánh với NQ Đại hội Đảng bộ tỉnh (Lần thứ XIV)	So sánh với KH UBND tỉnh 5 năm (2020- 2025)	Ghi chú
1	Tỷ lệ trẻ từ 3 tháng đến dưới 36 tháng tuổi ra lớp	%		55.0		45.06		81.93	
2	Tỷ lệ trẻ 3-5 tuổi ra lớp	%	99.2	99.6	99.92	99.92	100.7	100.32	
3	Tỷ lệ trẻ 5 tuổi ra lớp	%	99.9	99.9	99.94	99.94	100.0	100.04	
4	Tỷ lệ học sinh 6 tuổi vào lớp 1	%		99.9		99.96		100.07	
5	Tỷ lệ dân số 6-10 tuổi học TH	%	99.8	99.8	99.91	99.91	100.1	100.07	
6	Tỷ lệ dân số 11-14 tuổi học THCS	%	96.7	96.7	98.19	98.19	101.5	101.54	
7	Tỷ lệ học sinh 15 tuổi vào lớp 10	%		65		73.53		113.13	
8	Tỷ lệ học sinh 15-18 học THPT và tương đương	%	70.2	70.2	80.47	80.47	114.6	114.63	
9	Tỷ lệ HS hoàn thành cấp tiểu học	%	99.4	99.4	99.89	99.89	100.5	100.49	
10	Tỷ lệ tốt nghiệp THCS	%	99.8	99.8	99.83	99.83	100.0	100.03	
11	Tỷ lệ tốt nghiệp THPT	%	97.0	97.0	99.51	99.51	102.6	102.59	
12	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	75	75	82.33	82.33	109.8	109.77	
13	Tỷ lệ trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục	%		70		84.27		120.38	
14	Duy trì đạt chuẩn XMC mức độ II	Huyện		Đạt		Đạt		100.0	
15	Duy trì đạt chuẩn PCGDMN trẻ 5 tuổi	Huyện		Đạt		Đạt		100.0	
16	Duy trì đạt chuẩn PCGDTH mức độ II	Huyện		Đạt		Đạt		100.0	
17	Duy trì đạt chuẩn PCGDTHCS mức độ II	Huyện		Đạt		Đạt		100.0	
18	Tỷ lệ xã đạt chuẩn PCGDTH mức độ III	%		100		100.00		100.00	

19	Duy trì đạt chuẩn PCGDTHCS mức độ III	Huyện		100		100.00		100.0	
20	Tỷ lệ phòng học kiên cố	%	100	100	78.00	78.00	78.00	78.00	
21	Tỷ lệ phòng bán trú kiên cố	%	90	90	60.70	60.70	67.44	67.44	